

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động và Chương trình công tác năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: số 289/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; số 26/QĐ-UBND ngày 16 /01/2026 ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2026; số 30/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động và Chương trình công tác năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và triển khai kịp thời, có hiệu quả, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 được giao tại các Quyết định của UBND tỉnh: số 289/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; số 26/QĐ-UBND ngày 16 /01/2026 ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2026; số 30/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công chức, viên chức và người lao động của Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, trách nhiệm; nêu cao ý thức kỷ

luật, kỷ cương hành chính; chủ động phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị trong Sở và với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; lấy hiệu quả thực chất làm thước đo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng chủ đề điều hành của Chính phủ đề ra ***"Kỷ cương trách nhiệm; chủ động hiệu quả; đổi mới sáng tạo; tăng tốc đột phá; tăng trưởng bền vững"***.

3. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, lộ trình và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp do UBND tỉnh giao nhằm đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Theo Phụ lục 1 đính kèm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

a) Tiếp tục giữ vững sự đoàn kết, thống nhất cao trong chỉ đạo, điều hành, phát huy sức mạnh tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân phụ trách trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KTXH), bảo đảm quốc phòng, an ninh; tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi để phát huy kết quả đã đạt được cũng như khắc phục các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra trong thời gian qua. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm đối với Trưởng các phòng, đơn vị thiếu chủ động tham mưu, không thực hiện hoàn thành, hoàn thành trễ hạn, không đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ được giao.

b) Tập trung triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh; chủ động bám sát Chương trình, Kế hoạch của Chính phủ, Bộ KH&CN, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh để xây dựng hoặc lồng ghép vào Chương trình, Kế hoạch thực hiện của Sở; tập trung giải quyết những vấn đề mấu chốt để thúc đẩy đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần cho sự phát triển KTXH, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

c) Tập trung rà soát thể chế, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch để tham mưu, tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Trong đó, nghiên cứu, tham mưu: Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030; xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết mới; sửa đổi, bổ sung, thay thế các quyết định

của UBND tỉnh để thực hiện đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tiếp cận, hỗ trợ áp dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả KTXH và thu nhập của Nhân dân. Thực hiện chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Hoàn thiện hạ tầng số, hệ thống thông tin dùng chung và cơ sở dữ liệu, đặc biệt là các CSDL phục vụ Đề án 06, bảo đảm kết nối, liên thông, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản trị dựa trên dữ liệu và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình cho người dân, doanh nghiệp. Thúc đẩy phát triển mạng cáp quang và nâng cao băng thông cáp quang đến hộ gia đình. Nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 4G và triển khai 5G, dịch vụ Internet băng rộng cố định FTTH.

đ) Thực hiện chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, đúng thứ tự ưu tiên, theo chế độ, định mức, nhiệm vụ, trong phạm vi dự toán được giao, cắt giảm các khoản chi không cần thiết bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và đảm bảo cân đối ngân sách. Tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định pháp luật.

e) Tập trung triển khai quyết liệt các dự án được giao chủ đầu tư, phân đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đầu tư công gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Tiếp tục rà soát, đánh giá sự cần thiết, hiệu quả đầu tư của các dự án đề xuất triển khai trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún; thực hiện nghiêm pháp luật về đầu thầu.

i) Tổ chức thực hiện nghiêm Quy hoạch vùng, Quy hoạch quốc gia, Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ Việt Nam; tái cơ cấu ngành dịch vụ (dịch vụ bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin; dịch vụ khoa học và công nghệ). Thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, địa phương trong thu hút đầu tư về bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...

k) Tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2026. Triển khai thực hiện nâng cao điểm số, thứ hạng của 06 Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và Đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII). Tích cực tham gia đối thoại với doanh

nghiệp, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ, giải quyết dứt điểm, phù hợp những khó khăn, vướng mắc, tạo niềm tin và môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, thông thoáng cho doanh nghiệp.

l) Tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể; đẩy nhanh số hóa, tăng cường tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu, tạo chuyển biến rõ nét trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

m) Đẩy mạnh cải cách công vụ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong cơ quan và đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Xây dựng hoàn thiện vị trí việc làm của Sở và các đơn vị thuộc Sở làm cơ sở cơ cấu, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chương trình công tác trọng tâm

Chi tiết tại Phụ lục 2A và 2B kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo Sở theo lĩnh vực phụ trách, bám sát Kế hoạch hành động và Chương trình công tác này, tập trung chỉ đạo các phòng, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoặc chương trình công tác của phòng, đơn vị mình để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động và Chương trình công tác này, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định; đồng thời, báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

3. Văn phòng Sở làm đầu mối kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch hành động và Chương trình công tác năm 2026 của Sở; tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở về kết quả triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Các Sở, ban ngành trong tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm